

Bản án số: 63/2019/HS-PT

Ngày 06 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thắng;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 362/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 411/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BH.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay (có đăng ký tạm trú): Tổ D, Khu phố E, phường F, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 04/2019/LCĐKNCT ngày 27-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26-4-2018, Nguyễn Tấn Đ có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 68XX- 22222, lưu thông trên đường Đặng Đức Thuận từ hướng phường Tam Hiệp đi ra đường Đồng Khởi. Khi Đ chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường Đặng Đức Thuật (đường nhánh) với đường Đồng Khởi (đường chính), thuộc khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, Đ điều khiển xe chạy vào khu vực giao nhau nhưng không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe lưu thông trên đường Đồng Khởi, dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển số 59ZZ-11111 do anh Trần Ngọc Th (sinh năm 1973, cư trú: Khu phố F, phường G, thành phố BH) điều khiển, đang lưu thông trên đường Đồng Khởi hướng từ ngã tư Tân Phong đi hướng ngã tư AMATA, gây tai nạn. Hậu quả làm anh Th, Đ cùng các xe mô tô ngã xuống đường, Đ bị xây xát nhẹ, còn anh Th bị thương tích nặng đưa đi cấp cứu; sau đó, tử vong tại Bệnh viện Đồng Nai.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 26-4-2018 của Công an thành phố BH, đã thu thập được các dấu vết như sau: Tất cả dấu vết đều được đo vào mép đường nhựa bên phải theo hướng ngã tư Tân Phong đi hướng ngã tư AMATA.

- (1) là xe mô tô biển số 68XX- 22222 nằm ngã nghiêng về bên trái, đầu quay về hướng ngã tư AMATA và chệch về hướng lề trái, đuôi quay về hướng ngược lại. Trục bánh trước cách mép đường là 4m40, trục bánh sau cách mép đường là 3m65.

- (2) là xe mô tô 59YY-11111 nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu quay về hướng ngã tư AMATA và chệch về hướng lề trái, đuôi quay về hướng ngược lại. Trục bánh trước cách mép đường là 9m35, trục bánh sau cách mép đường là 8m35.

- (3) là vết cày xước mặt đường nhựa do quá trình xe mô tô biển số 68XX- 22222 tạo nên, đầu vết cày cách mép đường là 3m70 và về hướng ngã tư AMATA đến vị trí xe ngã là 1m00.

- (4) là vết cày xước mặt đường nhựa do quá trình xe mô tô biển số 59ZZ-11111 tạo nên không liên tục, đầu vết cày cách mép đường là 5m90 và về hướng ngã tư AMATA đến vị trí xe ngã đổ là 5m85.

- (5) là vết cày xước nhẹ mặt đường nhựa của lốp xe 68XX- 22222 tạo nên có dính bụi cao su màu đen, đầu vết cách mép đường là 2m50 và hướng ngã tư AMATA về hướng lề trái đến đuôi vết là 1m05, đuôi cách mép đường là 3m50.

- (6) là vết máu nạn nhân in loang trên mặt đường và cách mép đường là 8m30 và về hướng ngã tư Tân Phong đến trục bánh sau xe 59ZZ-11111 là 1m10.
- Từ đuôi vết (5) về hướng ngã tư AMATA đến đầu vết (3) là 0m90.
- Từ trục bánh trước xe (1) và hướng ngã tư AMATA đến đầu vết (4) là 3m85.
- Từ cột biển tên đường Đồng Khởi + Đặng Đức Thuật về hướng ngã tư AMATA đến trục bánh sau xe (2) làm mốc là 11m40.

2. Kết luận giám định:

Tại bản Kết luận giám định số: 221/KLGD-PC54 (DD3) ngày 25-5-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Cụm dấu vết trượt xước, dính cao su màu nâu đen tại mặt sau đầu dưới phuộc bên phải và mặt ngoài cung sau về chấn bụn bánh trước của xe mô tô biển số 59ZZ-11111 hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài bên trái bánh trước và đầu gác chân trước cùng đầu cần số của xe mô tô biển số 68XX- 22222.
- Hệ thống trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại trên cả 02 xe mô tô biển số 59ZZ-11111 và xe mô tô biển số 68XX- 22222 hình thành do va chạm với mặt đường khi ngã.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 123/TT/2018 ngày 10-5-2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Ngọc Th là do: Chấn thương sọ não gây nứt vỡ sọ trán thái dương phải lan ra vùng chẩm và kéo dài lên sọ thái dương trái phức tạp, chảy máu nội sọ. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: 309,74mg/100ml.

3. Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố BH đã giao trả các xe mô tô biển số 59ZZ-11111 và xe mô tô biển số 68XX- 22222 cho chủ sở hữu quản lý.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 411/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BH, đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tấn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là lao động chính và duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Ngoài ra, việc áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm trong phần quyết định là chưa đầy đủ, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo điều khiển xe chạy trên đường nhánh vào khu vực giao nhau nhưng không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe lưu thông trên đường chính, vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; dẫn đến va chạm vào xe mô tô do anh Trần Ngọc Th điều khiển, hậu quả anh Th bị tử vong.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội; tuy nhiên, việc không áp dụng điểm a của điều luật này là chưa đầy đủ; do đó, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; đã bồi thường cho gia đình bị hại và đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; thuộc các trường hợp được quy định tại các Điểm b và s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi tham gia giao thông, bị hại có nồng độ cồn trong máu là 309,74mg/100ml, nên việc điều khiển phương tiện và xử lý tình huống có phần hạn chế; do đó, tai nạn xảy ra là có một phần lỗi của bị hại;

cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng tình tiết này vào vụ án là thiếu sót, nên sửa án sơ thẩm.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương về việc bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình; thuộc Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo và việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điểm e, Khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ; sửa về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 411/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BH.

1. Quyết định hình phạt:

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm b và Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06-3-2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Đ cho Ủy ban nhân dân phường F, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (3);
- Tòa án nhân dân thành phố BH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố BH;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố BH;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. BH;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành